

Bản án số: 221/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20-9-2021.

Về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thu Thương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Chánh

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP B tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1421/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2021/QĐXX.ST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đào Xuân P, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xã Gia Tân 3, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Bà Lường Thị L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 154/5, tổ 14, KP3, P. T, Tp. B, tỉnh Đồng Nai

(Ông P, bà L có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Ngày 24/5/2021, ông Đào Xuân P nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai giải quyết xin được ly hôn với bà Lường Thị L. Lý do xin ly hôn, theo Ông P trình bày: Qua thời gian tìm hiểu, đến năm 2015 ông và bà L tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân P. T, TP. B, tỉnh Đồng Nai (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91 ngày 03/4/2015). Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau khá hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã thường xuyên, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay Ông P nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đòi

sống chung vợ chồng không thể kéo dài, nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà L.

Về con chung: Có 01 cháu là Đào Ngọc Bảo Hân, sinh ngày 17/6/2017. Ly hôn giao con chung cho bà L nuôi dưỡng, Ông P cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.500.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của bà L trình bày: Về quan hệ hôn nhân đúng như Ông P đã khai, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc do không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, nay Ông P xin ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung: Có 01 cháu là Đào Ngọc Bảo Hân, sinh ngày 17/6/2017. Ly hôn tôi đồng ý nhận nuôi cháu Hân. Ông P cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.500.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông P xin ly hôn với Loan, đương sự có nơi cư trú tại phường T, Tp. B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân TP. B có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn Ông P, bị đơn bà L có đơn đề nghị Tòa án cho vắng mặt tại phiên Tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông P và bà L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân P. T, TP. B, tỉnh Đồng Nai (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91 ngày 03/4/2015).theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, Ông P nộp đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà L, lý do trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Nay Ông P nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà L. Qua lời khai của bà L cũng xác định tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn như trước, vì vậy bà L đồng ý ly hôn với Ông P.

Quá trình giải quyết vụ án, Ông P và bà L có đơn xin vắng mặt tại các buổi hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai Ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà L. Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng hôn nhân giữa Ông P và bà L mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Ông P, giải quyết cho Ông P được ly hôn với bà L để trả tự do cả hai.

[4] Về con chung: Có 01 con chung là Đào Ngọc Bảo Hân, sinh ngày 17/6/2017. Ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận giao cháu Hân cho bà L nuôi dưỡng. Ông P cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.500.000đồng/tháng.

[5] Về tài sản chung: Ông P và bà L khai tự thỏa thuận, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông P và bà L khai không có, nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, Ông P phải nộp 300.000đ.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228; 238, Điều 266, 271, 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 9, Điều 11 và Điều 12, Điều 89, Điều 92, Điều 93 và Điều 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 6; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu “Ly hôn” của ông Đào Xuân P

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Xuân P được ly hôn với bà Lương Thị L.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Ngọc Bảo Hân, sinh ngày 17/6/2017 cho bà L trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.500.000đồng/tháng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) thời gian cấp dưỡng tính từ ngày có quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án cho đến khi cháu Hân tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà L trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận; nợ chung: xác định không có, nên không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong

tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Ông Đào Xuân P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, theo biên lai thu số 0001539 ngày 01/06/2021.

5. Ông Đào Xuân P và bà Lương Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Kim Kiên**

**Trần Văn Chánh**

**Phan Thị Thu Thương**

*Nơi nhận:*

- VKSND TP B (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- THADS TP B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- UBND phường Tân Biên, TP. B, tỉnh Đồng Nai (1);
- Dương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**Phan Thị Thu Thương**